TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH K

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Bản án số: 05/2021/HSST
Ngày 22-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Khen.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long và ông Đinh Thế Hồi

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Phương Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên toà: Ông Mai văn Chinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo: Lê Thanh Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 24/5/1990 tại tỉnh N; nơi cư trú: Khối 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn O (đã chết) và bà Võ Thị M; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 về tội "Trộm cắp tài sản".

Nhân thân: Ngày 24/9/2019 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án số 354/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2020 chưa được xóa án tích.

- Ngày 05 và ngày 08/9/2020 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bị tạm giam từ ngày 08/9/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Hoàng Thị T; xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Xuân T; xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Bùi Thị Thu T; xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện Ntỉnh K

- Người làm chứng:

1. Anh Đinh Văn T; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh K; xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Bùi Thị Thu V; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh K; xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 01giờ 30 phút ngày 05/9/2020, Lê Thanh Đ đang ở tại quán Bình Định thuộc tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện N thì nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đ đi bộ một mình đến trước quán cà phê Hoàng Gia tại tổ dân phố 1, thị trấn P do chị Hoàng Thị T làm chủ. Đ nhìn thấy quán đã đóng cổng, tắt điện, xung quanh không có người qua lại nên đã lén lút trèo qua hàng rào phía trước vào trong khuôn viên quán rồi tiếp tục trèo qua cửa sổ tại khu vực quầy pha chế vào bên trong tìm kiếm tài sản, khi Đ đi tới khu vực phòng ngủ quan sát qua cửa sổ thấy có tiền để trên bàn gỗ cạnh cửa sổ. Đ thò tay qua cửa sổ lấy được 1.658.000đ *(một triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng)*. Sau đó tẩu thoát ra ngoài theo hướng đã đột nhập về ngủ tại quán Bình Định. Số tiền trộm cắp được, Đ tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất trộm tài sản, chị T trích xuất camera an ninh và trình báo Cơ quan điều tra.

- Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ 00 ngày 07/9/2020, Sau khi nhậu cùng bạn tên T *(chưa rõ nhân thân, lai lịch)* tại quán Bình Định, Đ nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Đ đi bộ một mình đến trước quán cà phê Chất tại tổ dân phố 1, thị trấn P, do vợ chồng anh Nguyễn Xuân T và chị Bùi Thị Thu T làm chủ. Đ thấy quán đã đóng cổng, tắt điện, xung quanh không có người qua lại nên Đ trèo qua hàng rào phía trước khu vực để xe vào trong khuôn viên quán rồi đi thẳng vào khu vực quầy pha chế. Thấy cửa phòng khép hờ nên Đ lén lút đi vào bên trong tìm kiếm tài sản trộm cắp. Đ quan sát xung quanh thấy không có tài sản gì nên đi vào phòng ngủ thì nhìn thấy anh T, chị T và con trai đang ngủ trên giường. Đ nhìn thấy phía cuối giường có để một điện thoại đi động và một túi xách. Đ đi đến, lấy túi xách lục tìm tài sản thì thấy bên trong có tiền nên lấy hết bỏ vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi bỏ túi xách lại vị trí cũ. Đ lấy chiếc điện thoại mang ra để ở cửa phòng ngủ rồi tiếp tục quay lại lục tìm tài sản thì bị chị T phát hiện, tri hô và bị anh T khống chế, bắt giữ. Sau đó, anh T báo Cơ quan Công an đến làm việc. Tại thời điểm Đ bị bắt giữ vào khoảng 02h00 phút ngày 08/9/2020, trong túi quần phía trước bên phải Đ đang mặc có số tiền 2.090.000đ *(hai triệu không trăm chín mươi nghìn đồng);* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A70. Đ khai nhận

toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản. Công an huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thanh Đ, tạm giữ vật chứng.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 275, ngày 08/09/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện N kết luận: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG A70, màu xanh – đen, số seri: R58M45STMMJ, số IMEI1: 355915100774983, số IMEI2: 35591610077498, đã qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 4.000.000đ *(bốn triệu đồng).*

Tổng số tài sản mà Lê Thanh Đ trộm cắp là 7.748.000đ *(bảy triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng).*

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG A70, màu xanh – đen, số seri: R58M45STMMJ, số IMEI1: 355915100774983, số IMEI2: 35591610077498 và số tiền 2.090.000đ *(hai triệu không trăm chín mươi nghìn đồng)*.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu chị Bùi Thị Thu T toàn bộ số tài sản tạm giữ nêu trên.

Với nội dung trên Bản cáo trạng số: 01/CT- VKS-NH ngày 24 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Lê Thanh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đối với số tiền 1.658.000đ *(một triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng)* Đông trộm cắp của chị Hoàng Thị T tại quán cà phê Hoàng Gia, Đ đã tiêu xài cá nhân hết, chưa thu hồi được, chị T yêu cầu bị cáo Đ bồi thường toàn bộ số tiền trên và đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại chị Hoàng Thị T số tiền 1.658.000 (Một triệu sáu trăm năm mươi tám ngàn đồng) và nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi công bố Bản cáo trạng thì bị cáo Lê Thanh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như Bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi và các tài liệu chứng cứ khác về số lượng và giá trị tài sản chiếm đoạt đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở khẳng định: Hành vi lén lút, bí mật đột nhập vào quán cà phê Hoàng Gia và quán cà phê Chất tại tổ dân phố 1, thị trấn Pcủa bị cáo Lê Thanh Đ chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 7.748.000đ *(bảy triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng)*. Trong đó tiền mặt là 3.748.000đ *(ba triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng)*.01 điện thoại di động giá trị 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)* đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Về mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an toàn xã hội. Ngày 24/9/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* đến ngày 06/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích thì đến ngày 05 và ngày 08/9/2020 bị cáo thực hiện hai lần hành vi trộm cắp tài sản tại thị trấn P, huyện N, chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã được cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải, tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bản chất coi thường pháp luật, với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi bị cáo sẵn sàng phạm tội để có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" và "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Hoàng Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.658.000 đồng, tại Tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền 1.658.000 đồng cho chị T.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, sau khi xác định chủ sở hữu tài sản tạm giữ là của anh Nguyễn Xuân Tvà chị Bùi Thị Thu T, cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG A70 và số tiền 2.090.000đ *(hai triệu không trăm chín mươi nghìn đồng)* cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, tại tòa họ xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì nên không xem xét.

[8]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 357; 584; 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thanh Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/9/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Thanh Đ phải bồi thường cho chị Hoàng Thị T số tiền 1.658.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng), trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bên được thi hành án, thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4.Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thanh Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/01/2021.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Bị cáo; Bị hại;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV27 CA tỉnh KonTum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Khen